



2012

CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI / ĐẦU TƯ VÀ KIẾN NGHỊ
TRADE / INVESTMENT ISSUES & RECOMMENDATIONS

Introduction

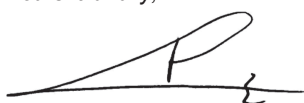
I am very pleased to present to you our fourth edition of EuroCham's "White Book of Trade / Investment Issues and Recommendations". Like the prior editions, our White Book 2012 aims to summarize some of the key issues affecting the business operations of European businesses in Vietnam. We have included in this edition a paper on Medical Devices, supplementing the important pharmaceuticals sector. This year's Whitebook 2012 progress report shows fewer improvements for 2011, which was partly due to the long election period and macroeconomic turbulences, but also due to new regulatory burdens and restrictions to trade.

Whilst European companies have been patient and remain hopeful that the business environment in Vietnam will improve, their confidence has been steadily declining since the beginning of 2011, as is evidenced by the quarterly EuroCham Business Climate Index (BCI) survey for Vietnam. Over the last three quarters, EuroCham's BCI has declined from 78 to 52 points, indicating a declining confidence in Vietnam as an investment destination. Coupled with the 28 percent drop in FDI through the first 9 months of 2011 and inflation rates of up to 20%, it is fair to say that European companies are increasingly concerned about the business and investment environment in Vietnam.

EuroCham believes that to attract more and better-quality foreign investment, the Vietnamese government should focus its efforts in 2012 on removing all unnecessary restrictions to market access that affect the freedom of trade. Employers should be allowed to select the right candidates based on their own discretion and internal processes. The Vietnamese government should also continue tackling red-tape and particularly all pervasive corruption. Moreover, EuroCham believes that it is now essential that the new Administrative Procedures Control Agency (APCA) closely monitors that no unnecessary new APs are created, whilst implementation of Project 30 is being finalized. Once again, the acceleration of the equitization of Vietnam's state owned enterprises will be of key importance for the further economic development of Vietnam.

I hope that you will read our White Book 2012 with interest and that its publication will serve to stimulate discussion on some of the lead issues facing the business community in Vietnam. As always, EuroCham is ready to further advise on the implementation of any of the changes proposed here. We hope that the White Book 2012 will again be well received, contribute to positive changes for businesses and boost quality long term investments in Vietnam!

Yours faithfully,



Alain Cany
Chairman
European Chamber of Commerce in Vietnam
November 2011

Giới thiệu

Tôi rất hân hạnh giới thiệu với quý vị tập sách "Các vấn đề Thương mại/Đầu tư và Kiến nghị" được EuroCham xuất bản lần thứ bốn. Giống như những lần xuất bản trước, sách Trắng 2012 nhằm tóm tắt các vấn đề hiện tại đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Trong cuốn ấn bản này, chúng tôi có thêm một phần về trang thiết bị y tế một bổ sung rất quan trọng trong ngành dược phẩm. Phần tóm tắt hiện trạng kiến nghị trong cuốn sách Trắng 2012 cho thấy một số ít sự cải thiện trong năm 2011 một phần do tiến trình bầu cử dài, sự bất ổn nền kinh tế vĩ mô và một phần do các gánh nặng pháp lý mới và những hạn chế về thương mại.

Trong khi các doanh nghiệp châu Âu kiên nhẫn và vẫn hy vọng rằng môi trường kinh doanh tại Việt Nam sẽ được cải thiện, thì lòng tin của họ đã có chiều hướng giảm từ đầu năm 2011 theo chứng minh trọng cuộc điều tra về chỉ số môi trường kinh doanh hàng quý (BCI) của EuroCham tại Việt Nam. Trong ba quý vừa qua, chỉ số BCI đã giảm từ 78 xuống còn 52 điểm thể hiện sự sụt giảm lòng tin vào Việt Nam là một điểm đến đầu tư. Cùng với sự sụt giảm 28% FDI trong 9 tháng đầu năm 2011 và tỉ lệ lạm phát trên 20%, công bằng mà nói các doanh nghiệp châu Âu đang quan ngại về môi trường kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam.

EuroCham tin rằng để thu hút hơn nữa đầu tư nước ngoài chất lượng cao, Chính phủ Việt Nam cần tập trung các nỗ lực trong năm 2012 nhằm loại bỏ tất cả các quy định không cần thiết trong việc tiếp cận thị trường mà ảnh hưởng đến tự do thương mại. Người sử dụng lao động cần được phép chọn các ứng viên phù hợp dựa trên mong muốn riêng và các qui trình nội bộ của họ. Chính phủ Việt Nam cũng nên tiếp tục giải quyết thối quan liêu, đặc biệt là nạn tham nhũng đang phát triển. Ngoài ra, EuroCham tin rằng hiện tại cần thiết để Cục Kiểm soát thủ tục hành chính mới giám sát chặt chẽ việc hình thành các thủ tục hành chính mới không cần thiết khi mà việc thực hiện Đề án 30 đã kết thúc. Một lần nữa, việc thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước sẽ là một yếu tố quan trọng chính để phát triển hơn nữa kinh tế của Việt Nam.

Chúng tôi hy vọng rằng các bạn sẽ đọc cuốn sách Trắng 2012 với sự quan tâm và ấn phẩm này sẽ thúc đẩy các cuộc thảo luận về các vấn đề mà cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam đang gặp phải. Bên cạnh đó, EuroCham luôn sẵn sàng tham vấn về việc thực hiện bất kỳ thay đổi nào được đề xuất tại đây. Chúng tôi hy vọng sách Trắng 2012 sẽ được đón nhận tích cực, đóng góp những thay đổi tích cực cho doanh nghiệp và tăng chất lượng đầu tư về dài hạn tại Việt Nam!

Trân trọng,

Alain Cany
Chủ tịch
Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam
Tháng 11, 2011



ABOUT EUROCHAM

Since its establishment with only 60 members in 1998, the European Chamber of Commerce in Vietnam (EuroCham) has grown to represent almost 800 European businesses, counting among its supporters many of the world's leading enterprises. With offices in both Hanoi and Ho Chi Minh City, EuroCham's mission is to represent the business interests of our European members in Vietnam, and to improve the business environment in Vietnam for the benefit of all players. EuroCham also aims at helping Vietnamese enterprises to successfully meet the many challenges posed by the nation's ongoing global economic integration.

As the lead organization representing European business interests in Vietnam, EuroCham now works in partnership with the German Business Association in Vietnam (GBA), the French Chamber of Commerce and Industry in Vietnam (CCIFV), the Dutch Business Association Vietnam (DBAV), the Belgium Luxembourg Chamber of Commerce in Vietnam (BeluxCham), the Italian Chamber of Commerce in Vietnam (ICham), the Spanish Business Group in Vietnam (SBG) and the Hanoi chapter of the Nordic Chamber of Commerce Vietnam (NordCham). EuroCham is also a member of the European Business Organizations (EBO) Network, which works to represent the interests of European businesses in more than 30 countries across the globe.

For more information on EuroCham, visit the chamber's website at: www.eurochamvn.org

GIỚI THIỆU VỀ EUROCHAM

Kể từ khi thành lập với chỉ 60 Hội viên tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 1998, Phòng Thương mại châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) đã phát triển thành đại diện của gần 800 doanh nghiệp châu Âu, trong đó có nhiều doanh nghiệp hàng đầu thế giới. Với các văn phòng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, EuroCham hiện không chỉ làm việc cho quyền lợi của các Hội viên mà còn cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam vì lợi ích của tất cả các bên liên quan và giúp các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng một cách thành công những thách thức nảy sinh trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước.

Là tổ chức đứng đầu đại diện cho các quyền lợi doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, EuroCham hiện đại diện và là đối tác với Hiệp hội doanh nghiệp Đức tại Việt Nam (GBA), Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp tại Việt Nam (CCIFV), Hiệp hội doanh nghiệp Hà Lan tại Việt Nam (DBAV), Phòng Thương mại và Công nghiệp Bỉ - Luxemburg tại Việt Nam (BeluxCham), Phòng Thương mại Ý tại Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp Tây Ban Nha và Chi nhánh Hà Nội của Phòng Thương mại và Công nghiệp Bắc Âu (NordCham). EuroCham cũng là một thành viên của mạng lưới các Tổ chức Doanh nghiệp châu Âu (EBO), đại diện cho quyền lợi của các doanh nghiệp châu Âu trên 30 quốc gia trên toàn cầu.

Để có thêm thông tin chi tiết về EuroCham, xin mời ghé thăm www.eurochamvn.org

Contents / Mục lục

5	Chairman's Introduction	5	Lời giới thiệu
8	Executive Summary	9	Tổng quan về ấn bản
28	Progress Report 2011	29	Tóm tắt tiến độ 2011
44	Implementation of WTO-Commitments / Investment Licensing	45	Thực hiện cam kết WTO / Cấp phép đầu tư
58	Intellectual Property Rights (IPR)	59	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
82	Human Resources Development	83	Phát triển nguồn nhân lực
100	Mergers and Acquisitions (M&A)	101	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A)
114	Public Private Partnerships (PPP)	115	Hợp tác công tư
126	Transportation and Logistics	127	Vận tải và giao nhận
136	Energy	137	Năng lượng
154	Banking and Financial Services	155	Ngân hàng và tài chính
170	Pharmaceuticals	171	Dược phẩm
184	Medical Devices	185	Trang thiết bị y tế
190	Fast Moving Consumer Products and Retail	191	Sản phẩm tiêu dùng nhanh và bán lẻ
210	Telecommunications	211	Viễn thông
218	Automotive and Motorcycles	219	Ô tô và xe máy
228	Tourism	229	Du lịch
240	Nutritional Foods	241	Thực phẩm dinh dưỡng
252	Wine and Spirits	253	Rượu vang và rượu mạnh
262	Taxation	263	Thuế
274	Transfer Pricing	275	Chuyển giá
280	Building Materials Supply	281	Cung cấp vật liệu xây dựng

EXECUTIVE SUMMARY

Whilst European companies have been patient and remain hopeful that the business environment in Vietnam will improve, their confidence has been steadily declining since the beginning of 2011, as is evidenced by the quarterly EuroCham Business Climate Index (BCI) survey for Vietnam. Over the last year, EuroCham's BCI has declined from 78 to 52 points, indicating a declining confidence in Vietnam as an investment destination. Coupled with the 28 percent drop in FDI through the first 9 months of 2011 and inflation rates of almost 20%, it is fair to say that European companies are increasingly concerned about the business and investment environment in Vietnam. At the same time, Vietnam has slipped eight places in the World Bank's "Doing Business 2012" Report, to the 98th position out of 183 countries ranked.

What is the cause of this decline in business confidence over the past year? EuroCham believes it is a combination of slow progress on many of the issues that were addressed in last year's Whitebook coupled with some new issues that are eroding confidence in the business environment in Vietnam. High rates of inflation coupled with difficult access to credit, lack of adequate infrastructure and administrative burdens continue. At the same time, a number of new "market access" issues, which significantly interfere with the importation of goods into Vietnam, have further harmed European perceptions of the business environment in Vietnam. This is particularly true in the case of Notice No. 197 on import procedures for alcohol, cosmetics and mobile phones into Vietnam, and the ongoing automatic import licensing requirement under Circular 24. According to the "Doing Business 2012" Report, the ranking of Vietnam's business climate has fallen this year because the country has failed to improve its electricity system. Also, this Report mentions the slow pace of administrative reforms in Vietnam. Overall, Vietnam has marginally improved in only three out of the 10 areas looked at: construction permits, investor protections and contract enforcement. A worsening of conditions was seen in areas such as starting a business (licensing), registering property, paying taxes and obtaining credit.

EuroCham believes that Vietnam's ability to remain competitive and maintain sustainable economic growth over the long term depends on whether the Vietnamese government takes action now in several key areas: Firstly, stabilizing the macroeconomic environment in Vietnam. Secondly, protecting better investors' rights in particular in the areas of licensing. Third, the protection of intellectual property rights (IPR) and efficient enforcement in cases of IPR violations. Fourth, continuing implementing infrastructure projects and guaranteeing reliable energy supply. Fifth, the government should continue improving the quality of Vietnam's labor force by promoting higher education and vocational training. The government should also allow foreign companies to employ both Vietnamese and foreigners alike at their own discretion. Sixth, tackling red-tape and corruption, and continuing to reduce and simplify administrative burdens on all levels should remain high on the government's agenda. This is particularly true for price controls that may be resulting from the new draft Price law, and are negatively impacting EuroCham's member companies.

Improving the Macroeconomic Environment

Overcoming inflation has rightly been the focus of Government policy since early March, with the introduction of Resolution 11. The Government has also shown the required clear leadership in

TỔNG QUAN VỀ ẨM BẢN

Trong khi các doanh nghiệp châu Âu kiên nhẫn và vẫn hy vọng rằng môi trường kinh doanh tại Việt Nam sẽ được cải thiện thì lòng tin của họ đã có chiều hướng giảm từ đầu năm 2011 theo kết quả trong cuộc điều tra về chỉ số môi trường kinh doanh hàng quý (BCI) của EuroCham tại Việt Nam. Trong năm vừa qua, chỉ số BCI đã giảm từ 78 xuống còn 52 điểm thể hiện sự sụt giảm lòng tin vào Việt Nam là một điểm đến đầu tư. Cùng với sự sụt giảm 28% FDI trong 9 tháng đầu năm 2011 và tỉ lệ lạm phát gần 20%, công bằng mà nói các doanh nghiệp châu Âu đang quan ngại về môi trường kinh doanh và đầu tư tại Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam đã tụt 8 bậc trong báo cáo “Môi trường kinh doanh 2012” của Ngân hàng Thế giới, xếp vị trí thứ 98 trong tổng số 183 nước.

Vậy đâu là lý do cho việc sụt giảm lòng tin này trong năm vừa qua? EuroCham tin rằng đây là một sự kết hợp của tiến trình thay đổi chậm trong nhiều vấn đề được đề cập trong cuốn sách trắng năm ngoái kết hợp với một số vấn đề mới làm suy giảm lòng tin vào môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Tỉ lệ lạm phát cao kèm theo sự khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, thiếu đồng bộ trong cơ sở hạ tầng và các gánh nặng về thủ tục hành chính vẫn tiếp diễn. Bên cạnh đó, một loạt các vấn đề mới liên quan đến “tiếp cận thị trường” ảnh hưởng đáng kể đến việc nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam đã tiếp tục ảnh hưởng đến suy nghĩ của châu Âu về môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Điều này đặc biệt đúng với Thông báo số 197 về thủ tục nhập khẩu rượu, mỹ phẩm và điện thoại di động vào Việt Nam và yêu cầu về việc cấp phép nhập khẩu tự động vẫn diễn ra theo Thông tư 24. Theo báo cáo “Môi trường kinh doanh 2012”, xếp hạng của môi trường kinh doanh Việt Nam bị giảm trong năm nay do Việt Nam đã thất bại trong việc cải thiện hệ thống điện. Bản báo cáo này cũng đề cập đến tốc độ chậm của cải cách hành chính tại Việt Nam. Xét về tổng thể, Việt Nam mới chỉ cải thiện ba trong số 10 lĩnh vực được đánh giá bao gồm cấp phép xây dựng, bảo vệ nhà đầu tư và thực thi hợp đồng. Những lĩnh vực đang kém đi là khởi sự doanh nghiệp (giấy phép), đăng ký tài sản, trả thuế và thu giữ tín dụng.

EuroCham tin rằng khả năng để Việt Nam duy trì sức cạnh tranh và giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định trong thời gian dài phụ thuộc vào việc liệu Chính phủ Việt Nam có hành động ngay lúc này với một số lĩnh vực trọng yếu không. Trước hết là ổn định môi trường kinh tế vĩ mô tại Việt Nam, thứ hai là bảo vệ tốt hơn quyền lợi của các nhà đầu tư cụ thể là trong lĩnh vực cấp phép. Thứ ba là bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thực thi hiệu quả các trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thứ bốn là tiếp tục thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng và đảm bảo nguồn cung năng lượng đáng tin cậy. Thứ năm, Chính phủ nên tiếp tục nâng cao chất lượng của lực lượng lao động Việt Nam thông qua việc khuyến khích giáo dục cấp cao hơn và đào tạo nghề. Chính phủ cũng nên cho phép các doanh nghiệp nước ngoài thuê cả lao động Việt Nam và nước ngoài theo mong muốn riêng của họ. Thứ sáu, việc giải quyết nạn tham nhũng, thói quan liêu, tiếp tục giảm và đơn giản các gánh nặng hành chính tại tất cả các cấp nên được quan tâm cao trong các chương trình nghị sự của Chính phủ. Điều này đặc biệt đúng trong việc kiểm soát giá có thể xảy ra từ dự thảo Luật giá mới và có tác động tiêu cực đến các công ty thành viên của EuroCham.

Cải thiện môi trường kinh tế vĩ mô

Kiểm soát lạm phát là trọng tâm đúng đắn trong chính sách của Chính phủ từ đầu tháng 3 với việc đưa ra Nghị quyết 11. Chính phủ cũng thể hiện vai trò lãnh đạo rõ ràng trong việc theo đuổi đường

EXECUTIVE SUMMARY

pursuing this course through implementing some difficult measures: high interest rates; limitations on credit growth; caps on deposit rates; encouragement to use VND instead of USD or gold - these are just a few. EuroCham supports the strategy being pursued, and of maintaining this strategy for long enough to ensure that stability is reestablished for both prices and the VND. With stable prices and currency, Vietnam will have a solid platform off which to achieve strong and productive growth in the future. Given the challenging macroeconomic background in 2011, the banking and finance industries have been subject to some strong policy measures that have adversely affected their activities.

One example is the restriction on credit growth. Such a restriction may be appropriate in the context of high inflation, but the application of the same credit growth restriction to all institutions has favored the larger institutions and penalized the smaller ones. Future restrictions on credit growth should allocate growth to strong institutions, not simply the largest institutions. Many foreign banks brought in capital at the end of 2010 to comply with minimum capital rules and single borrower limits, just as restrictions on credit growth removed their ability to employ the capital productively. We hope the authorities will recognize more clearly in 2012 those institutions with strong balance sheets and governance, and that they allocate credit growth to those institutions for the benefit of the overall Vietnamese economy. Some achievements in 2011 have been positive, but there has been limited progress on many issues, mainly due to the adverse economic environment. We hope that faster progress can be made through 2012 as inflation abates and stability returns to the economy.

Investment Licensing

EuroCham member companies continue experiencing long approval times and numerous delays for business registration and investment licensing. Authorities requiring additional documentation from our member companies have increased, and consequently the percentage of firms waiting more than three months to complete all steps necessary to start a business or license a project has also gone up significantly. Additionally, we note that the time required for investment licensing differs greatly amongst cities and provinces in Vietnam, with the two large cities HCMC and Hanoi often requiring significantly longer times to grant approvals. The current Investment Law and Enterprise Law and implementing legislation for both laws do generally treat foreign and domestic investors the same. However, different treatment still exists with respect to some licensing procedures.

On the one hand, foreign investors investing in Vietnam for the first time to set up enterprises whether in the form of wholly foreign-owned enterprises or joint venture enterprises (regardless of foreign equity ownership) will require the issuance of an "investment certificate" which concurrently serves as both the licensing of its investment project and its "business registration certificate." On the other hand, except for large scale or conditional investment projects, domestic investors will only require the issuance of a "business registration certificate." In other words, there still exist both foreign investment and domestic investment licensing procedures.

TỔNG QUAN VỀ ẨM BẢN

lỗi này thông qua việc triển khai một số các biện pháp khó khăn: mức lãi suất cao; hạn chế tăng trưởng tín dụng; ấn định trần lãi suất huy động; khuyến khích sử dụng tiền đồng thay vì đô la Mỹ và vàng. Trên đây chỉ là một số biện pháp đã được ban hành. Chúng tôi ủng hộ chiến lược mà Chính phủ đang theo đuổi, và ủng hộ việc duy trì chiến lược này đủ lâu để bảo đảm rằng việc ổn định cả giá cả và tiền đồng được tái thiết lập. Với đồng tiền và giá cả ổn định, Việt Nam sẽ có một nền tảng vững chắc để có thể đạt tăng trưởng cao và vững chắc trong tương lai. Đứng trước bối cảnh nền kinh tế vĩ mô đầy thách thức của năm 2011, ngành ngân hàng và tài chính đã phải chịu nhiều biện pháp chính sách mạnh mẽ gây ảnh hưởng bất lợi tới các hoạt động của ngành.

Một ví dụ điển hình là việc giới hạn tăng trưởng tín dụng. Việc giới hạn này có thể phù hợp trong bối cảnh lạm phát cao nhưng việc áp dụng các giới hạn tăng trưởng tín dụng tương tự với tất cả các ngân hàng lại có vẻ giúp cho các tổ chức lớn và phạt các doanh nghiệp nhỏ. Việc tiếp tục giới hạn tăng trưởng tín dụng có thể phân bổ sự tăng trưởng cho các tổ chức tài chính lớn chứ không đơn giản là các tổ chức lớn nhất. Rất nhiều các ngân hàng nước ngoài thu vốn vào cuối năm 2010 để tuân thủ các quy định về vốn tối thiểu và các giới hạn về người vay đơn lẻ, vì sự hạn chế trong tăng trưởng tín dụng đã loại bỏ khả năng của họ trong huy động vốn một cách hiệu quả. Chúng tôi hy vọng rằng các cơ quan chức năng sẽ nhận ra điều này rõ hơn vào năm 2012 khi những tổ chức có bản cân đối kế toán tốt và quản lý tốt thì họ có thể phân bổ tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức vì lợi ích tổng thể của nền kinh tế Việt Nam. Một vài thành tựu trong năm 2011 là rất tích cực nhưng vẫn có sự giới hạn trong nhiều vấn đề chủ yếu là do môi trường kinh tế bất lợi. Chúng tôi hy vọng rằng tiến trình này có thể được thúc đẩy nhanh hơn trong năm 2012 khi lạm phát được kiểm chế và sự ổn định quay trở lại nền kinh tế.

Cấp phép đầu tư

Các doanh nghiệp thành viên của EuroCham tiếp tục phải chờ đợi thời gian dài quá trình phê duyệt và nhiều sự trì hoãn trong việc cấp phép đầu tư và đăng ký kinh doanh. Các cơ quan chính quyền yêu cầu nhiều tài liệu bổ sung từ phía các doanh nghiệp thành viên của chúng tôi vẫn tăng và kết quả là số lượng phần trăm các doanh nghiệp phải đợi trên ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết để bắt đầu kinh doanh hoặc cấp phép cho một dự án tăng lên một cách đáng kể. Ngoài ra, chúng tôi lưu ý rằng thời gian yêu cầu cho việc cấp phép đầu tư là khác nhau nhiều giữa các thành phố và các tỉnh tại Việt Nam. Với hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh thường yêu cầu thời gian nhiều hơn nhiều để có được kết quả phê duyệt. Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư hiện tại và cả việc thực hiện các quy định của hai Luật này thường coi việc đối xử giữa các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước là như nhau. Tuy nhiên, sự phân biệt đối xử vẫn tồn tại trong một số thủ tục cấp phép.

Mặc khác, các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam lần đầu tiên thành lập doanh nghiệp dưới hình thức doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 100% hoặc doanh nghiệp liên doanh (không tính chủ sở hữu cổ phần nước ngoài) sẽ yêu cầu cấp phép một “giấy chứng nhận đầu tư” gồm đồng thời việc cấp phép cho dự án đầu tư và “giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Ngoài ra, trừ các dự án đầu tư với quy mô lớn hoặc có điều kiện, các nhà đầu tư trong nước sẽ chỉ yêu cầu cấp “giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Nói cách khác vẫn có sự tồn tại của thủ tục cấp

EXECUTIVE SUMMARY

Under Decree 102, companies established in Vietnam with foreign ownership of up to 49% should be able to enjoy the same investment rules and conditions as those applicable to local companies. Concurrently, only those companies with foreign ownership of more than 49% should be subject to the same conditions as foreign owned enterprises. Due to this distinction, we understand that in an acquisition of up to 49% of a domestic-invested enterprise, this will now only require amending of the "business registration certificate" and complying with domestic licensing procedures. However, this interpretation may not be applicable to conditional investment sectors, such as those under the WTO Schedule.

EuroCham recommends that those conditional investments should not require the issuance of an "investment certificate" to replace the "business registration certificate". Aligning the licensing requirements in such manner will better level the playing field between foreign and domestic companies operating in Vietnam. Ministry-level authorities may need to take a greater role in clarifying regulations and ensuring that local authorities under their supervision exercise their authority in a fair and consistent manner. Various interpretations should not exist between different local authorities. On a broader scale, we recommend that Vietnam moves to a comprehensive "one-stop shop" approval for business registration and investment licensing. It would then be the responsibility of the relevant ministry to coordinate with other government bodies where necessary. In many ASEAN countries, such as Thailand, Indonesia, Singapore and Malaysia, this mechanism has proved extremely useful and effective.

Intellectual Property Rights (IPR) Protection

At the beginning of 2011, the Vietnamese government announced it would be emphasizing "quality over quantity" where FDI is concerned. This presumably means that in addition to attracting investment in low labour cost export-oriented manufacturing, Vietnam is seeking more investment in high-technology value-added manufacturing. However, in the absence of robust and effective enforcement of intellectual property rights, foreign companies remain reticent to transfer their valuable intellectual property rights and proprietary know-how which is necessary to support "higher quality" value added manufacturing in Vietnam. Moreover, in order to be able to provide the labour force and other human resources necessary to support high technology manufacturing in this country, Vietnam must engender a "culture of innovation" and respect for intellectual property rights. Failure to effectively enforce intellectual property rights undermines these important goals by engendering "culture of imitation" and lack of respect for intellectual property rights in Vietnam.

At this critical time, Vietnam has a unique opportunity to distinguish itself from the countries with which it is competing for FDI by creating an investment environment to which European and other foreign companies feel comfortable transferring their best intellectual property rights and proprietary know-how and technology. However, this simply will not happen without a significant improvement in the way intellectual property rights are enforced in this country. EuroCham again recommends a basic two-prong approach to dealing with this serious problem. First, as was recommended in last year's EuroCham Whitebook, the Vietnamese government should increase efforts to raise public awareness about the value of IPR protection. In so doing, it should be explained to the Vietnamese public that it is in every Vietnamese citizen's interest to respect intellectual property

TỔNG QUAN VỀ ẨM BẢN

phép đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

Theo Nghị định 102, các doanh nghiệp đã thành lập ở Việt Nam có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư trong nước. Đồng thời, các doanh nghiệp có sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên 49% vốn điều lệ được áp dụng điều kiện đầu tư, kinh doanh như đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo quy định này, chúng tôi hiểu rằng với một doanh nghiệp đầu tư trong nước có vốn sở hữu lên đến 49% thì hiện tại chỉ cần yêu cầu sửa đổi “giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” và tuân thủ các thủ tục cấp phép trong nước. Tuy nhiên, việc hiểu như vậy không được áp dụng cho các ngành đầu tư có điều kiện như các lĩnh vực theo tiến trình WTO.

EuroCham kiến nghị rằng các đầu tư có điều kiện này không nên yêu cầu việc cấp phép một “giấy chứng nhận đầu tư” thay thế “giấy đăng ký kinh doanh”. Việc yêu cầu cấp phép theo cách này sẽ đảm bảo tốt hơn sân chơi cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Các cơ quan chính quyền cấp Bộ có thể cần có vai trò cao hơn nữa trong việc làm rõ các quy định và đảm bảo các cơ quan chính quyền cấp tỉnh dưới sự giám sát của họ sẽ thực hiện chức năng của họ theo cách công bằng và nhất quán. Việc thực hiện khác nhau sẽ không tồn tại giữa các địa phương khác nhau. Về quy mô lớn hơn, chúng tôi kiến nghị Việt Nam nên chuyển sang việc phê duyệt hoàn toàn bằng cơ chế “một cửa” cho đăng ký kinh doanh và cấp phép đầu tư. Do đó trách nhiệm của các Bộ liên quan là điều phối với các cơ quan chính quyền khác khi cần thiết. Tại nhiều nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Singapore và Malaysia, cơ chế này đã chứng minh là cực kỳ hiệu quả và hữu dụng.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT)

Đầu năm 2011, Chính phủ Việt Nam tuyên bố sẽ chú trọng “chất lượng hơn số lượng” trong việc đầu tư các dự án FDI. Điều đó dường như có nghĩa là ngoài việc thu hút đầu tư vào các ngành sản xuất định hướng xuất khẩu có chi phí lao động thấp, Việt Nam đang tìm kiếm nhiều đầu tư hơn về ngành sản xuất giá trị gia tăng công nghệ cao. Tuy nhiên, với việc thiếu vắng sự thực thi hiệu quả và mạnh mẽ về các quyền sở hữu trí tuệ, các doanh nghiệp nước ngoài đang kín đáo chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ có giá trị và các bí quyết độc quyền cần thiết của họ để hỗ trợ các sản xuất giá trị gia tăng có “chất lượng cao hơn” tại Việt Nam. Ngoài ra, để có thể cung cấp lực lượng lao động và các nguồn nhân lực khác cần thiết để hỗ trợ việc sản xuất công nghệ cao tại Việt Nam thì Việt Nam phải đưa ra một “văn hóa cải tiến” và tôn trọng quyền SHTT. Việc thất bại trong việc thực thi hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ làm hủy hoại các mục tiêu quan trọng trên thay vào đó là “văn hóa bất chước” và thiếu sự tôn trọng quyền SHTT tại Việt Nam.

Vào thời điểm quan trọng này, Việt Nam có một cơ hội duy nhất để nổi bật so với các nước khác cũng đang thu hút đầu tư nước ngoài trực tiếp là tạo ra một môi trường đầu tư nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp châu Âu và các doanh nghiệp nước ngoài khác cảm thấy thoải mái khi chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ tốt nhất của họ và các kiến thức và công nghệ độc quyền. Tuy nhiên, điều đơn giản này không thể xảy ra nếu không có một sự cải thiện đáng kể trong việc thực thi các quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Một lần nữa, EuroCham kiến nghị một

EXECUTIVE SUMMARY

rights and refrain from producing, trading and/or purchasing products that infringe the intellectual property rights of Vietnamese and foreign owners of trademarks and other IPR. The Vietnamese public should be told, among other things, that respect for IPR will:

- (i) help protect the Vietnamese population from cheap, often dangerous products
- (ii) deny funding to unscrupulous, often criminal elements who unfairly profit by abusing the IPR of others and use their ill-gotten revenues to fund other illicit activities,
- (iii) add to Vietnam's burgeoning trade deficit by "off the books" purchasing of counterfeit items sourced in China for circulation within Vietnam; and
- (iv) help engender a "culture of innovation" which should inspire and encourage Vietnamese citizens to conceive new ideas and create new IPR and associated products, and reward them when they do.

Second, the Vietnamese government should instruct the relevant authorities at all levels to enhance administrative and judicial enforcement of intellectual property rights so that companies and persons who violate the intellectual property rights are deterred from engaging in such misconduct. This means regularly imposing higher administrative fines and making it easier for owners of IPR to take advantage of all available judicial remedies including injunctive relief and monetary damages. Some suggested ways of doing this are discussed below in the section on Intellectual Property Protection in Vietnam.

If Vietnam successfully implements and maintains a program aimed at educating the Vietnamese population and effectively enforcing IPR, this will go a long way toward encouraging and incentivizing European and other foreign companies to transfer their high technology and advanced know-how to Vietnam. This, in turn, should lead to the development of new products, encourage higher value-added manufacturing for import substitution and export and create higher-wage jobs for the Vietnamese labour force. If Vietnam continues to ineffectively enforce IPR in Vietnam, it is less likely the otherwise talented Vietnamese population will be inspired to innovate and much less likely that European and other foreign companies will transfer their most advanced technology to Vietnam. As a result, Vietnam could remain a place for low-wage, low-end manufacturing for the foreseeable future. Not only would this be inconsistent with the Vietnamese government's stated goal of increasing the "quality" of FDI in the years ahead, Vietnam could become ensnared in the "middle income trap" as wages inevitably rise and relative productivity of Vietnamese workers stagnates.

Infrastructure and Power Supply

Until 2020, Vietnam will need more than US\$160 billion to develop its economic and technical infrastructure, including transport systems, bridges, power plants, water supply networks and waste treatment plants. Meanwhile, traditional capital sources such as the State budget,

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẢN

cách tiếp cận theo hai hướng căn bản để giải quyết vấn đề nghiêm trọng này. Trước hết, theo đề xuất trong cuốn sách Trắng năm ngoài của EuroCham, Chính phủ Việt Nam nên tiếp tục nỗ lực để tăng cường nhận thức về giá trị của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Bằng cách đó, có thể giải thích cho người dân Việt Nam rằng đó là vì lợi ích của mỗi người dân Việt Nam khi tôn trọng quyền SHTT và tránh việc sản xuất, thương mại và/hoặc mua các sản phẩm vi phạm quyền SHTT của các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài về thương hiệu và các quyền SHTT khác. Ngoài những thông tin đó, nên nói cho người dân Việt Nam hiểu rằng tôn trọng quyền SHTT sẽ

- i. giúp bảo vệ người dân Việt Nam khỏi các sản phẩm rẻ nhưng thường nguy hiểm
- ii. từ chối tài trợ cho các đơn vị không có nguyên tắc đạo đức thường liên quan đến phạm tội kiểm tiền không ngay thẳng bằng cách lạm dụng quyền SHTT của người khác và sử dụng doanh thu bất chính để tài trợ cho các hoạt động không hợp pháp
- iii. bổ sung vào thâm hụt thương mại đang phát triển tại Việt Nam bằng việc mua hàng giả bên ngoài có nguồn gốc Trung Quốc đang lưu hành tại Việt Nam; và
- iv. giúp đưa ra một “văn hóa cải tiến” có thể thôi thúc và khuyến khích người dân Việt Nam đưa ra những ý tưởng mới và tạo quyền SHTT mới, các sản phẩm liên kết và trao cho họ khi họ thực hiện

Thứ hai, Chính phủ Việt Nam nên chỉ đạo các cơ quan liên quan tại tất cả các cấp tăng cường việc thực thi pháp luật và hành chính cho các quyền SHTT qua đó các doanh nghiệp và cá nhân vi phạm quyền SHTT sẽ bị ngăn cản từ việc lôi kéo vào các hành vi không đúng đắn như vậy. Điều đó có nghĩa là việc áp dụng thường xuyên các hình phạt hành chính cao hơn và tạo sự thuận lợi hơn cho các chủ sở hữu của quyền SHTT có lợi thế ở tất cả các biện pháp pháp lý có sẵn bao gồm cả việc giảm nhẹ có tính chất cảnh báo và thiệt hại về tiền. Một vài cách đề xuất để thực hiện đã được thảo luận trong phần kiến nghị về quyền SHTT tại Việt Nam.

Nếu Việt Nam thực hiện thành công, duy trì một chương trình giáo dục người dân Việt Nam và thực thi hiệu quả quyền SHTT thì điều này sẽ là một bước tiến xa khuyến khích và thúc đẩy các doanh nghiệp châu Âu và nước ngoài khác chuyển giao công nghệ cao và kiến thức tiên tiến cho Việt Nam. Ngược lại, điều đó cũng sẽ dẫn đến việc phát triển các sản phẩm mới, khuyến khích sản xuất giá trị gia tăng cao hơn nhằm thay thế cho nhập khẩu, xuất khẩu và tạo ra các việc làm có mức lương cao cho lực lượng lao động Việt Nam. Nếu Việt Nam tiếp tục thực thi không hiệu quả quyền SHTT thì điều đó dường như sẽ làm giảm khả năng những người dân Việt Nam tài năng sẽ được truyền cảm hứng sáng tạo và cũng ít các doanh nghiệp châu Âu và nước ngoài khác sẽ chuyển giao công nghệ tiên tiến của họ cho Việt Nam. Kết quả là Việt Nam sẽ vẫn là một nước có mức thu nhập thấp và sản xuất thấp trong tương lai gần. Điều này không chỉ không nhất quán với mục tiêu của Chính phủ nhằm tăng “chất lượng” FDI trong năm tới mà Việt Nam có thể rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” khi tiền lương chắc chắn sẽ tăng và năng suất lao động của người lao động Việt Nam bị đình trệ.

EXECUTIVE SUMMARY

government bonds and development assistance from foreign governments only help satisfy roughly half of the demand. This means that more than 50 percent of investment must be mobilized from domestic and foreign enterprises. However, many foreign enterprises are still hesitating in investing in the infrastructure projects due to concerns over investment efficiency, interest return ratios and capital guarantees. Main reasons for investor reluctance are inefficient risk-allocation, complicated administrative requirements, lacking transparency in bidding procedures and costly and time-consuming land clearance in many infrastructure projects.

Like in other countries, the Government has released 2010 new rules on Public-Private Partnership (PPP) priority projects, realizing that ODA will not be sufficiently available for Vietnam in the long run. Under prime ministerial Decision No 71/2010/QĐ-TTg on regulations to govern pilot investment under PPP model, the rules will be applied in two or three pilot projects so that Government and agencies can draw lessons and complete the legal framework with the experience drawn from the pilot projects. Under the new rules for priority projects, the Government will encourage private investment for selected priority projects and open bids to select competent and experienced contractors. EuroCham believes that in the long-term, it will be crucial to have both bankable projects and a consistent legal framework to ensure PPP projects.

With regards to power supply, the consumption of electricity is projected rapidly at a rate of at least double of GDP at 12% per annum minimum. The construction of new power plant capacity in the Vietnam is not keeping pace with demand and this is resulting in a shortfall in power supply, especially at times of peak demand. To tackle this problem, Vietnam has to adjust energy prices to regional levels: Only higher but realistic prices will enable businesses to generate operating surpluses to finance capital expenditure, and thus allow these to operate on a commercially viable and sustainable level.

We note that under a new Circular issued by the MOIT, power prices will now be adjusted every quarter instead of every year, beginning September 1st 2011. The circular follows the Prime Minister's Decision No 24, dated April 15, on adjusting electricity prices in accordance with market mechanisms. Accordingly, power tariffs would be calculated and checked every month against changes in foreign exchange, fuel prices and electricity productivity. Viet Nam has already raised the average price of electricity by more than 15 per cent at the beginning of March in an effort to build a strong power market. On a broader level, Vietnam should further promote these market mechanisms and reduce the dominance of Electricity of Vietnam (EVN) by allowing other players in the market, and building up a fully competitive electricity market by 2015 (instead of 2024).

Work Permits and Human Resources Development

According to experts, more than 65% of Vietnam's workforce is still unskilled and 78% of the 20 to 24 years olds are either unskilled or skill-strapped. At the same time, around 60% of all employment in Vietnam still is estimated to be in the informal sector, with no official labor contracts, payment below minimum wages and no social and health security provided. Within ASEAN, Vietnam ranks in the lower half of human resources development. Therefore, improving

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẢN

Cơ sở hạ tầng và nguồn cung năng lượng

Cho đến năm 2020, Việt Nam sẽ cần hơn 160 tỉ USD để phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm cả các hệ thống giao thông, cầu, các nhà máy điện, các hệ thống cung cấp nước và các nhà máy xử lý chất thải. Trong khi đó, các nguồn vốn truyền thống như ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ và hỗ trợ phát triển từ các Chính phủ nước ngoài chỉ có thể giúp thỏa mãn khoảng một nửa nhu cầu. Điều này có nghĩa là hơn 50% đầu tư phải được huy động từ các doanh nghiệp trong và nước ngoài. Tuy nhiên, rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài vẫn còn đang cân nhắc về việc đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng do lo ngại về sự hiệu quả của đầu tư, tỉ lệ thu hồi lãi và các sự đảm bảo về vốn. Những lý do chính về sự thờ ơ của nhà đầu tư là việc phân bổ rủi ro kém hiệu quả, các yêu cầu hành chính phức tạp, thiếu sự minh bạch trong các thủ tục đấu thầu và việc giải phóng mặt bằng tốn nhiều thời gian và chi phí trong nhiều các dự án cơ sở hạ tầng.

Giống như các nước khác, Chính phủ đã nhận ra rằng vốn ODA sẽ không đủ cho Việt Nam về lâu dài do đó trong năm 2010 đã ban hành các quy định mới về các dự án ưu tiên hợp tác công tư (PPP). Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 71/2010/QĐ-TTg về các quy định ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công tư, các quy định này sẽ được áp dụng trong hai hoặc ba dự án thí điểm. Từ đó Chính phủ và các cơ quan có thể rút ra được bài học và hoàn thiện khung pháp lý từ các kinh nghiệm trong triển khai các dự án thí điểm. Theo các quy định mới về các dự án ưu tiên, Chính phủ khuyến khích đầu tư tư nhân cho các dự án ưu tiên đã được lựa chọn và mở thầu để tuyển chọn các nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm. EuroCham tin rằng về dài hạn, đây sẽ là điều trọng yếu để có các dự án giao cho ngân hàng và một khung pháp lý nhất quán để đảm bảo các dự án đối tác công tư.

Về nguồn cung năng lượng, việc tiêu thụ điện được dự đoán tăng nhanh ở mức ít nhất là gấp đôi GDP với mức tối thiểu là 12% hàng năm. Việc xây dựng các nhà máy điện mới tại Việt Nam chưa bắt kịp với nhu cầu và dẫn đến sự thiếu hụt về nguồn cung, đặc biệt khi nhu cầu đạt đỉnh điểm. Để giải quyết vấn đề này, Việt Nam cần phải điều chỉnh giá năng lượng theo các cấp khu vực. Mức giá cao hơn nhưng thực tế sẽ có thể giúp các doanh nghiệp hoạt động và tạo ra thặng dư để thanh toán cho các chi phí vốn và do đó cho phép hoạt động ở mức độ tồn tại về kinh tế và bền vững. Chúng tôi lưu ý rằng theo Thông tư mới ban hành bởi Bộ Công Thương, giá điện hiện nay sẽ được điều chỉnh hàng quý thay vì hàng năm bắt đầu từ tháng 9/2011. Thông tư này ban hành sau Quyết định Số 24 ngày 15/04 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giá điện theo cơ chế thị trường. Theo đó, các mức giá điện có thể được tính và kiểm tra hàng tháng theo sự thay đổi của ngoại tệ, giá nhiên liệu và sản lượng điện. Việt Nam đã tăng mức giá điện trung bình lên hơn 15% vào đầu tháng 3 trong một nỗ lực nhằm xây dựng một thị trường điện khỏe mạnh. Ở cấp rộng hơn, Việt Nam nên tiếp tục khuyến khích các cơ chế thị trường này và giảm việc thống lĩnh của EVN bằng cách cho phép các doanh nghiệp tham gia vào thị trường và xây dựng một thị trường điện có sự cạnh tranh đầy đủ vào năm 2015 (thay vì năm 2024).

Giấy phép lao động và Phát triển nguồn nhân lực

Theo các chuyên gia, hơn 65% lực lượng lao động của Việt Nam không có kỹ năng chuyên môn,

EXECUTIVE SUMMARY

and upgrading the skills of its workforce remains one of Vietnam's key tasks to meet the needs of rapidly changing labor markets at home and abroad. At the same time, moving people from the informal to the formal sector must remain high on the agenda. EuroCham's member companies continue to employ several thousands of Vietnamese nationals, thereby contributing to Vietnam's move into the high value-added industries and social development.

EuroCham believes that developing modern vocational training facilities and curricula will be essential to improve Vietnam's labor quality, meet the requirements of fast-changing labor markets and to attract higher value-added FDI. Currently, vocational education and training often does not take into account the real needs of the companies operating in Vietnam. EuroCham's member companies are already spending large amounts to send Vietnamese staff to their overseas headquarters to train them appropriately at modern facilities and equipment. These companies are taking the financial risk that the employee will not return or leave the company shortly after receiving the valuable training. EuroCham acknowledges that Vietnam has realized the urgency of improving its labour force. However we note that despite ongoing reform efforts, many Vietnamese keep on seeking for better education outside Vietnam.

We would also like to raise our concern about some provisions of Decree No. 46/2011/ND-CP (Decree 46) - issued by the Government on 17th June 2011 - making a number of major changes to Decree 34/2008/NĐ-CP dated 25 March 2008 on Employment and Administration of Foreigners Working in Vietnam. Particularly, under the new Decree 46, in order to extend the work permit for a foreign employee, a company must now enter into an apprenticeship contract with a Vietnamese employee expected to substitute the relevant foreign employee. We believe that this is in fact a prohibition of hiring experienced and capable foreign employees where a company does not sign apprenticeship contracts with Vietnamese employees. Decree 46 may also constitute a violation of Vietnam's WTO Schedule of Specific Commitments in Services, in particular of Article XVI (1) and XVI (2) (d) of the General Agreement on Trade in Services.

We note that EuroCham member companies have always put the development of the Vietnamese staff as our highest priority, because it will be much better for our European businesses in the long run. We have consistently done that in the past and future without any law requiring us to do so. The foreign business community is concerned that the new Decree 46 will discourage investment in Vietnam, and we would like to seek a solution that satisfies both Vietnam's need to control the labour market as well as foreigner's freedom to hire their preferred staff without additional administrative burdens. EuroCham strongly recommends that employers should be allowed to select the right candidate based on their own discretion and internal processes. Accordingly, the requirement for an apprenticeship contract to be signed with a named individual on the occasion of an extension of a work permit should be removed. Allowing the right person to get the position based on expertise and business needs, companies should only be required to ensure they have a training program to train Vietnamese staff in place and can verify the training has taken place to the authorities.

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẮN

78% lao động từ 20 đến 24 tuổi không có hoặc thiếu kỹ năng chuyên môn. Ngoài ra, khoảng 60% lao động Việt Nam vẫn được coi là lao động trong các khu vực không chính thức, không có hợp đồng lao động chính thức, được trả lương dưới mức lương tối thiểu và không được cung cấp các bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội. Trong khối ASEAN, Việt Nam xếp ở nửa dưới về phát triển nguồn nhân lực. Vì vậy, cải thiện và nâng cao chất lượng lực lượng lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Việt Nam để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước đang thay đổi một cách nhanh chóng. Ngoài ra, sự dịch chuyển người từ khu vực không chính thức sang khu vực chính thức nên được đặt ưu tiên trong chương trình nghị sự. Các doanh nghiệp thành viên của EuroCham tiếp tục tuyển dụng hàng nghìn lao động Việt Nam đóng góp vào tiến trình chuyển dịch Việt Nam sang các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển xã hội.

EuroCham tin tưởng rằng việc phát triển các trang thiết bị và giáo trình đào tạo nghề hiện đại là cần thiết để cải thiện chất lượng lao động của Việt Nam, đáp ứng các nhu cầu của thị trường lao động thay đổi nhanh chóng và thu hút nhiều hơn đầu tư nước ngoài có giá trị gia tăng. Hiện tại, việc đào tạo và dạy nghề thường không được tính đến trong các nhu cầu của các công ty hoạt động tại Việt Nam. Các công ty thành viên EuroCham đã chi những khoản tiền lớn để gửi nhân viên Việt Nam đến các trụ sở chính tại nước ngoài để họ được đào tạo tại những cơ sở và trang thiết bị hiện đại. Các doanh nghiệp thành viên Châu Âu phải chấp nhận rủi ro về tài chính nếu các nhân viên đó không trở lại làm việc hoặc nghỉ việc không lâu sau khi được đào tạo. EuroCham cũng hiểu rằng Việt Nam đã nhận thức rõ tính cấp thiết của việc cải thiện chất lượng lực lượng lao động. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng mặc dù đã có nỗ lực cải cách liên tục về nền giáo dục trong nước, nhưng nhiều người Việt Nam có đủ điều kiện vẫn đang tìm cách đi du học ở nước ngoài.

Chúng tôi cũng muốn nêu lên sự lo lắng của chúng tôi về một số điều khoản trong Nghị định 46/2011/ND-CP (Nghị định 46) do Chính phủ ban hành ngày 17/06/2011 đề ra một số thay đổi lớn đối với Nghị định 34/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 về Việc làm và Quản lý Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Đặc biệt, theo Nghị định 46 mới, để gia hạn giấy phép lao động cho một nhân viên nước ngoài, giờ đây một công ty phải ký kết hợp đồng đào tạo với một nhân viên Việt Nam dự kiến sẽ thay thế nhân viên nước ngoài liên quan. Chúng tôi tin rằng qui định này thực chất là việc cấm tuyển dụng các nhân viên nước ngoài có kinh nghiệm và năng lực nếu công ty không ký hợp đồng đào tạo với các nhân viên Việt Nam. Nghị định 46 cũng tạo ra một sự vi phạm của Việt Nam đối với Lịch trình Cam kết cụ thể về lĩnh vực dịch vụ trong WTO, đặc biệt là Điều XVI (1) và XVI (2) (d) của Thỏa thuận Tổng quát về Trao đổi Dịch vụ.

Chúng tôi lưu ý rằng nhiều công ty thành viên EuroCham luôn ưu tiên hàng đầu cho sự phát triển của nhân viên Việt Nam vì điều này sẽ tốt hơn cho các doanh nghiệp châu Âu về lâu dài. Chúng tôi luôn thực hiện điều này trong quá khứ và tương lai mà không cần bất kỳ luật nào yêu cầu chúng tôi làm điều này. Cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài lo rằng Nghị định 46 mới sẽ ngăn cản việc đầu tư vào Việt Nam và chúng tôi muốn tìm kiếm một giải pháp làm hài lòng cả Việt Nam trong nhu cầu kiểm soát thị trường lao động lẫn quyền tự do của người nước ngoài trong việc tuyển dụng nhân viên mà họ mong đợi mà không phải chịu các gánh nặng gia tăng về hành chính.

EXECUTIVE SUMMARY

Transparency and Corruption

Bribery and corruption are damaging to democratic institutions, corporate governance and the smooth and efficient operation of businesses. Bribery and corruption also discourage investment and undermine the competitiveness of business in Vietnam (both foreign and domestic) by “rewarding” unethical (and often less capable) businesses and their owners/managers while “punishing” ethical businesses which often have the capability of being competitive, growing, employing Vietnamese gainfully, and contributing to the country’s tax base. In particular, corruption diverts funds away from proper economic activities which contribute to higher levels of economic, social and environmental welfare and poverty reduction. Corruption also thwarts the intent of foreign governments who provide Official Development Assistance (ODA) only to see some of it diverted away from projects aimed at improving the investment environment in Vietnam. Transparency International’s 2010 Corruption Perceptions Index shows that nearly three quarters of the 178 countries in the index score below five, on a scale from 10 (highly clean) to 0 (highly corrupt). Unfortunately, Vietnam is still deemed one of the more corrupt countries in the world, ranking 116 out of 178 countries on the 2010 Index (2.7 index score).

It is therefore not surprising that European and other foreign companies are growing increasingly frustrated and fatigued with corruption in Vietnam, which remains rampant and pervasive and continues to negatively affect the business environment in Vietnam. European companies expected the situation to improve significantly after Vietnam ratified the United Nations Convention against Corruption (“UNCAC”) in June 2009, the only global initiative that provides a framework for putting an end to corruption. However, European and other foreign companies continue to face problems of corruption in connection with obtaining an investment certificate, regulatory approvals, importing goods into Vietnam, obtaining protection for their intellectual property rights, as well as enforcing their intellectual property rights and other legal rights. The impact of corruption on Vietnam’s investment and business environment cannot be underestimated. EuroCham therefore encourages the Vietnamese government to take prompt and effective action to meaningfully implement the UNCAC in Vietnam.

Moreover, it should be noted that not only foreign companies perceive official corruption as a big problem in Vietnam. Indeed, representatives from a variety of Vietnamese companies and organizations on various occasions have expressed the need for Vietnam to not only commit to implementing administrative reforms throughout the country, but at the same time commit to raising the ethical standards of Vietnamese public servants at all levels, suggesting that corrupt practices were interfering with the smooth operations of Vietnamese companies and negatively impacting their competitiveness. As Vietnam continues to compete with other countries for FDI and tries to raise the competitiveness of the Vietnamese economy as a whole, concrete steps to significantly decrease official corruption will contribute to improving the investment and business environment in Vietnam. EuroCham particularly believes that only strict and prompt implementation of the UN Convention against Corruption (UNCAC) will be key to tackling the issue.

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẰN

EuroCham kiến nghị mạnh mẽ rằng các nhà tuyển dụng được phép chọn các ứng viên phù hợp dựa trên mong muốn riêng và các qui trình nội bộ của họ. Theo đó, nên bỏ yêu cầu về việc phải ký một hợp đồng đào tạo với một cá nhân được nêu tên trong trường hợp gia hạn giấy phép lao động. Cho phép nhân viên phù hợp tiếp nhận công việc dựa trên các yêu cầu kinh doanh, trình độ chuyên môn, các công ty sẽ chỉ cần bảo đảm họ có một chương trình đào tạo dành cho nhân viên Việt Nam tại chỗ và có thể chứng tỏ với các cơ quan nhà nước là việc đào tạo đã diễn ra.

Sự minh bạch và Cải cách thủ tục hành chính

Hối lộ và tham nhũng đang ảnh hưởng đến thể chế dân chủ, quản trị doanh nghiệp và sự hoạt động hiệu quả và trôi chảy của các doanh nghiệp. Hối lộ và tham nhũng cũng không khuyến khích đầu tư và làm xói mòn sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam (cả doanh nghiệp trong nước và ngoài nước) bằng cách “trao” cho các doanh nghiệp không có nguyên tắc đạo đức (thường là thiếu năng lực) và những người chủ/quản lý của họ trong khi lại “phạt” những doanh nghiệp có đạo đức thường có khả năng cạnh tranh, lớn mạnh và tuyển dụng có ích lao động Việt Nam và đóng góp thuế cho đất nước. Cụ thể là tham nhũng làm chệch hướng những hoạt động kinh tế phù hợp, những hoạt động có thể đóng góp mức cao hơn cho các phúc lợi về kinh tế, xã hội và môi trường và xóa đói giảm nghèo. Tham nhũng cũng cản trở ý định của các Chính phủ nước ngoài muốn cung cấp ODA do e ngại sự chệch hướng của các dự án có mục tiêu cải thiện môi trường cạnh tranh. Chỉ số cảm nhận tham nhũng 2010 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã chỉ ra rằng gần ba phần tư trong tổng số 179 quốc gia được thống kê có chỉ số dưới 5 trong thang điểm từ 10 (rất minh bạch) đến 0 (tham nhũng cao). Thật không may là Việt Nam vẫn là một trong số các nước tham nhũng nhất thế giới xếp hạng 116 trên tổng 178 quốc gia theo chỉ số năm 2010 (điểm số là 2.7).

Do đó sẽ không ngạc nhiên khi các doanh nghiệp châu Âu và các doanh nghiệp nước ngoài khác ngày càng nản lòng và mệt mỏi với nạn tham nhũng tại Việt Nam đang vẫn lan tràn, thâm nhập và tiếp tục có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Các doanh nghiệp châu Âu mong rằng tình huống này sẽ được cải thiện đáng kể sau khi Việt Nam phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) vào tháng 06/2009. Đây là sáng kiến toàn cầu duy nhất đưa ra một khung pháp lý cho việc xóa bỏ nạn tham nhũng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp châu Âu và nước ngoài khác vẫn tiếp tục đối mặt với những vấn đề về tham nhũng liên quan đến việc xin giấy chứng nhận đầu tư, phê duyệt pháp lý, nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam, bảo vệ quyền SHTT và thực thi quyền SHTT cũng như các quyền hợp pháp khác. Tác động của tham nhũng đến đầu tư và môi trường kinh doanh tại Việt Nam không thể đánh giá được đúng mức. Do đó, EuroCham khuyến khích Chính phủ Việt Nam có những hành động nhanh chóng và hiệu quả để thực thi có ý nghĩa UNCAC tại Việt Nam.

Ngoài ra cũng nên lưu ý rằng không chỉ các doanh nghiệp nước ngoài nhận thấy nạn tham nhũng là một vấn nạn lớn tại Việt Nam mà ngay cả các đại diện từ đại đa số các doanh nghiệp Việt Nam và các tổ chức tại rất nhiều sự kiện đã bày tỏ sự cần thiết rằng Việt Nam không chỉ cần cam kết thực hiện cải cách hành chính trên toàn quốc mà đồng thời phải cam kết tăng cường các tiêu chuẩn đạo đức của cán bộ công chức Việt Nam tại tất cả các cấp, đề nghị thừa nhận rằng thực

EXECUTIVE SUMMARY

Administrative Procedures Reform

Closely related to the subject of corruption is the simplification of administrative burdens in Vietnam. EuroCham acknowledges that much has been achieved now that Project 30 to reduce Administrative Procedures (APs) has been officially completed: Firstly, the introduction of a nationwide database of APs, containing over 5700 APs and more than 9000 legal documents. Secondly, after the review phase, the government has issued 25 resolutions, simplifying almost 5000 APs under 24 different ministries and agencies. Finally, a new agency for controlling APs, the “Administrative Procedure Control Agency” (APCA) under the OOG has been created. But EuroCham also believes that the real impact of Project 30 is yet to be seen: It will be key to Vietnam’s administrative reform efforts that no unnecessary new APs are created, whilst still simplifying the old APs.

Today, ministries and agencies in charge are still in the process of implementing the resolutions made in Project 30: Whilst 25 resolutions have been made, some APs still have to be implemented. In practice, this means abolishing more than 480 APs, replacing almost 200 APs and revising and supplementing more than 4000 APs. To this end, the central level has to amend, supplement or abolish 1016 legal documents, including 42 laws, 12 ordinances, 183 decrees, 37 Prime Minister decisions, 313 Minister decisions, 336 Circulars and 93 other legal documents! This is a major task and we should all continue supporting the committed staff in the ministries and agencies with this important work. EuroCham hopes that the APCA will be a strong and efficient agency in supporting the implementation of simplified APs, and to strictly control the issuance of new APs.

Market Access Issues and EU Free Trade Agreement

EuroCham is concerned that Vietnam keeps on implementing measures that are restrictive to trade: In particular, Notice 197 of the Ministry of Industry and Trade (MOIT), on the importation of alcoholic beverages, cosmetics and mobile phones, entered into force 1 June 2011. According to Notice 197, shipment arrivals of imports of the three “non-essential items”, mobile phones, cosmetics and liquors, will only be allowed at ports of HCMC, Danang, Hai Phong. In addition, customs will require authorization documents provided by producers and legalized by Vietnamese embassies overseas. Moreover, The MOIT issued Decision No 1380/QD-BCT on March 25, revising the list of “goods discouraged for import”. The list includes 97 discouraged import items, including boilers, machinery and machine parts, electrical equipment and parts, and vehicles, except for railway or electric vehicles or motor vehicles designed primarily for transporting persons. Materials imported for production purposes are not subject to the limitations of Decision No 1380. The decision took effect immediately, superseding Decision No 1899/QD-BCT of April 16, 2010. In April 2011, the Ministry of Finance (MoF) proposed to raise the import tariffs on select items on the list in 1380.

Also in April 2011, the MOIT has issued a plan to “manage” imports, which included “Strengthening measures for management of importation of non-essential goods and domestically produced goods”. EuroCham believes that rather than “managing” the trade deficit by restricting imports, the Vietnamese Government should encourage more imports to boost exports in the long run. Therefore, Notice 197 and Decision 1380 should be repealed. We further note that the ongoing “automatic import license” procedures under Circular 24/2010/TT-BCT continue to interfere with

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẢN

tế tham nhũng đang ảnh hưởng đến sự hoạt động thuận lợi của các doanh nghiệp Việt Nam và có tác động tiêu cực đến sức cạnh tranh của họ. Khi Việt Nam tiếp tục cạnh tranh với các nước khác về FDI và cố gắng tăng sức cạnh tranh của tổng thể nền kinh tế Việt Nam, thì các bước cụ thể để giảm đáng kể sự tham nhũng sẽ đóng góp vào việc nâng cao đầu tư và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. EuroCham đặt biệt tin rằng chỉ có việc thực hiện nhanh chóng và nghiêm ngặt UNCAC mới là hành động chính để giải quyết vấn đề này.

Cải cách thủ tục hành chính

Gắn liền với nạn tham nhũng là việc đơn giản hóa các gánh nặng hành chính tại Việt Nam. EuroCham biết rằng rất nhiều thành tựu đã đạt được khi kết thúc chính thức Đề án 30 về giảm các thủ tục hành chính. Trước hết là việc giới thiệu một cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính bao gồm trên 5,700 thủ tục hành chính và hơn 9,000 văn bản pháp lý. Thứ hai, sau giai đoạn rà soát, Chính phủ đã ban hành 25 Nghị quyết đơn giản hóa hầu hết 5,000 thủ tục hành chính thuộc 24 Bộ, ngành khác nhau. Cuối cùng là việc thành lập một cơ quan mới nhằm kiểm soát thủ tục hành chính, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ. Nhưng EuroCham cũng tin rằng tác động thực sự của Đề án 30 vẫn chưa được nhìn thấy. Điều quan trọng trong những nỗ lực cải cách hành chính của Việt Nam là không đưa ra các thủ tục hành chính không cần thiết mới trong khi vẫn đang đơn giản các thủ tục hành chính cũ.

Hiện nay, các bộ ngành chịu trách nhiệm vẫn đang trong tiến trình thực hiện các Nghị quyết đưa ra trong Đề án 30. Trong khi 25 Nghị quyết đã được ban hành, một vài thủ tục hành chính vẫn phải được thực hiện. Trên thực tế, điều này có nghĩa là hủy bỏ hơn 480 thủ tục hành chính, thay thế gần như 200 thủ tục hành chính, sửa đổi và bổ sung hơn 4000 thủ tục hành chính. Kết quả là cấp trung ương phải sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ 1016 các văn bản pháp lý bao gồm 42 Luật, 12 pháp lệnh, 183 Nghị định, 37 Quyết định của Thủ tướng, 313 Quyết định của Bộ, 336 Thông tư và 93 văn bản pháp luật khác! Đây là một nhiệm vụ chính và chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ các cán bộ tại các Bộ và các cơ quan thực hiện công việc quan trọng này. EuroCham hy vọng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính sẽ là một cơ quan hiệu quả và có quyền lực để hỗ trợ cho việc thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính và kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính mới.

Các vấn đề tiếp cận thị trường và Hiệp định Thương mại Tự do EU

EuroCham lo ngại nếu Việt Nam vẫn giữ việc thực hiện các biện pháp hạn chế thương mại, cụ thể là Thông báo 197 của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu rượu, mỹ phẩm, điện thoại di động có hiệu lực từ ngày 01/06/2011. Theo Thông báo 197, các hàng nhập khẩu thuộc 3 mặt hàng không thiết yếu gồm điện thoại di động, mỹ phẩm và rượu chỉ được làm thủ tục nhập khẩu, thông quan tại các cảng biển quốc tế: Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, hải quan sẽ yêu cầu các giấy ủy quyền cung cấp bởi nhà sản xuất và được hợp pháp hóa lãnh sự bởi cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương còn ban hành Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25/03 về sửa đổi danh sách “các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu”. Danh sách này bao gồm 97 mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu bao gồm

EXECUTIVE SUMMARY

the smooth exports of goods to Vietnam: Since 12th July 2010, a large number of commodity imports are required to submit the automatic import license on customs clearance under Circular 24. Unfortunately, most importers regard the new importation formalities and documentary requirements unfavorable and consider to holding back to import goods into Vietnam. Moreover, the lengthy time efforts required for each single importation transaction and the related increase in the logistic costs is likely to be shifted to consumers or business operators. We again note that simplifying rather than increasing administrative burdens would attract more foreign investment, and therefore, create opportunity costs for the growth of local economy in Vietnam.

The new draft Price Law

Whilst EuroCham fully understands the need to keep inflation under control, it is unfortunate that the recently published Draft Price Law only taken into account some of the recommendations that were made with regards to Circular 122 on Price Stabilizations. EuroCham is concerned that the new Price Law is again drafted in a way that will create uncertainty in the business community: For example, the circumstances of “abnormal fluctuations” of prices in Articles 9 and 10 of the new Price Law are very vaguely defined (and including “cases of abnormality”), leaving a very broad discretion for state authorities. Further, the term “socio-economic development policies of the State” is used in various places in the draft Price Law (e.g. in Article 6), but it is unclear what are these policies?

Also, the Draft Price Law does not provide for any explicit obligation of state authorities to keep information supplied by businesses for the purposes of price control confidential. Further, there is no requirement on how long in advance businesses must register their price (changes) and there is no time limit for state authorities to respond to the businesses on their registration files. The lack of a deadline to respond to registration files leaves the businesses in great uncertainty. Finally, even though the new Draft Price Law applies to both domestic and foreign-invested companies, the real issue for investors is that passing the new Draft Price Law will result in heavy additional administrative burdens for companies and their staff, as is the case for Circular 122 already.

Summary

To sum up, EuroCham believes that to attract more and better-quality foreign investment, the Vietnamese government should focus its efforts in 2012 on removing all unnecessary restrictions to market access that affect the freedom of trade. It should also continue tackling red-tape and corruption, and reducing and simplifying administrative burdens on all levels. Further, the government should continue improving the quality of Vietnam’s labor force by promoting higher education and vocational training. The government should also allow foreign companies to employ both Vietnamese and foreigners alike at their own discretion. The protection of intellectual property rights (IPR) and efficient enforcement in cases of IPR violations remains of key importance to attract high-quality investment in the technology sector and encourage technology transfer. The government should also look at further improving the enforcement of investors’ rights, in particular in the areas of licensing and contract enforcement.

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẢN

nồi hơi, máy móc và thiết bị cơ khí, thiết bị điện tử và linh kiện, xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, xe ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở. Các nguyên liệu nhập khẩu cho mục đích sản xuất không nằm trong phạm vi của Quyết định số 1380. Quyết định này đã có hiệu lực ngay lập tức thay thế cho Quyết định số 1899/QĐ-BCT ngày 16/04/2010. Vào tháng 04/2011, Bộ Tài Chính đã đề xuất tăng thuế nhập khẩu với các mặt hàng đã được lựa chọn trong danh mục của Quyết định 1380.

Cũng trong tháng 04/2011, Bộ Công Thương đã ban hành một kế hoạch nhằm “quản lý” nhập khẩu bao gồm “tăng cường các biện pháp quản lý nhập khẩu các mặt hàng không cần thiết và các hàng hóa đã được sản xuất trong nước”. EuroCham tin rằng tốt hơn nên “quản lý” sự thâm hụt thương mại hơn là hạn chế nhập khẩu. Do đó, Thông báo 197 và Quyết định 1380 nên hủy bỏ. Chúng tôi cũng xin lưu ý thêm rằng việc tiếp tục các thủ tục “cấp phép nhập khẩu tự động” theo Thông tư 24/2010/TT- BCT sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến việc xuất khẩu hàng hóa một cách thuận lợi vào Việt Nam. Từ ngày 12/07/2010, một loạt khối lượng lớn các hàng hóa nhập khẩu được yêu cầu nộp giấy phép nhập khẩu tự động để thông quan theo Thông Tư 24. Không may là theo thủ tục nhập khẩu mới và các yêu cầu về giấy tờ dẫn đến việc hầu hết các nhà nhập khẩu cân nhắc việc không nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Hơn nữa, những nỗ lực trong thời gian dài cho mỗi lần nhập khẩu kèm theo sự gia tăng các chi phí hậu cần dường như được chuyển qua cho những người tiêu dùng hoặc các đơn vị hoạt động kinh doanh. Một lần nữa, chúng tôi lưu ý rằng việc đơn giản hóa hơn là gia tăng các gánh nặng hành chính là cách để thu hút nhiều đầu tư nước ngoài hơn nữa từ đó tạo ra các chi phí cơ hội cho việc tăng trưởng nền kinh tế của Việt Nam.

Dự thảo mới về Luật giá

Trong khi EuroCham hoàn toàn hiểu rằng cần phải giữ mức lạm phát trong tầm kiểm soát, thì điều không may là dự thảo Luật giá được công bố gần đây chỉ tính đến một số các kiến nghị đã được đưa ra theo Thông tư 122 về bình ổn giá. EuroCham lo ngại rằng Luật mới về giá một lần nữa được soạn thảo theo cách sẽ tạo ra những sự mơ hồ trong cộng đồng doanh nghiệp. Ví dụ như những trường hợp “biến động bất thường” của giá trong Điều 9 và 10 của dự thảo Luật mới về giá lại đưa ra những định nghĩa rất mơ hồ (và bao gồm cả “những tình huống bất thường”), dẫn đến quyền tự ý định đoạt lớn cho các quan chức nhà nước. Ngoài ra, thuật ngữ “các chính sách phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước” được sử dụng rất nhiều trong dự thảo Luật mới về giá (ví dụ như trong Điều 6) nhưng không rõ đó là những chính sách gì?

Bên cạnh đó, dự thảo Luật mới về giá không đưa ra bất cứ trách nhiệm rõ ràng nào đối với các quan chức nhà nước về việc giữ bí mật thông tin cho doanh nghiệp cung cấp với mục đích kiểm soát giá. Ngoài ra, không có yêu cầu về thời gian bao lâu các doanh nghiệp phải đăng ký trước giá của họ (các thay đổi) và không có giới hạn thời gian cho các cơ quan nhà nước để trả lời các doanh nghiệp về hồ sơ đăng ký của họ. Việc thiếu một giới hạn thời gian trả lời các hồ sơ đăng ký tạo sự mơ hồ rất lớn cho các doanh nghiệp. Cuối cùng, mặc dù dự thảo Luật mới về giá áp dụng cho cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, vấn đề thực sự ở đây cho các nhà đầu tư là việc thông qua dự thảo Luật mới về giá sẽ dẫn đến những gánh nặng hành

EXECUTIVE SUMMARY

Finally, EuroCham also believes that once a Vietnam - EU Free Trade Agreement (FTA) is in place, EU FDI will further increase both in quantity and in quality: EU enterprises will increasingly perceive Vietnam as their ASEAN hub or even headquarters, from which they can service efficiently both ASEAN markets and neighboring countries, like Japan, China and India. A Vietnam – EU FTA Vietnam will enable Vietnam to benefit from high-quality imports and increased technology transfer. Increased high-quality imports will - in return - help upgrading the quality of Vietnam's exports so that Vietnamese enterprises will be able to improve their competitiveness in the long term. EuroCham therefore believes that after over 20 months since the first talks between the EU and Vietnam, now is the time to officially kick off negotiations to conclude a Vietnam – EU FTA.

TỔNG QUAN VỀ ẮN BẢN

chính nặng nề hơn cho các doanh nghiệp và cán bộ của họ như những trường hợp đã gặp phải trong Thông tư 122.

Kết luận

Nói tóm lại, EuroCham tin rằng để thu hút nhiều hơn nữa các đầu tư nước ngoài có chất lượng tốt hơn, Chính phủ Việt Nam nên tập trung các nỗ lực trong năm 2012 vào việc loại bỏ các hạn chế không cần thiết trong tiếp cận thị trường ảnh hưởng đến tự do thương mại. Chính phủ cũng nên tiếp tục giải quyết nạn quan liêu và tham nhũng, giảm và đơn giản các gánh nặng hành chính tại tất cả các cấp. Ngoài ra, Chính phủ nên tiếp tục nâng cao chất lượng lực lượng lao động của Việt Nam bằng việc thúc đẩy đào tạo nghề và giáo dục cao hơn. Chính phủ cũng nên cho phép các doanh nghiệp nước ngoài được tuyển dụng người Việt Nam và người nước ngoài theo các tiêu chí và mong muốn của họ. Việc bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ và thực thi hiệu quả các trường hợp vi phạm QSHTT vẫn là điều quan trọng chính để thu hút đầu tư chất lượng cao vào ngành công nghệ và khuyến khích việc chuyển giao công nghệ. Chính phủ nên tiếp tục cải thiện việc thực hiện các quyền của nhà đầu tư, cụ thể là các lĩnh vực cấp phép và thực hiện hợp đồng.

Cuối cùng, EuroCham tin tưởng rằng khi mà Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam và EU được ký kết, FDI của EU sẽ tiếp tục tăng về số lượng và chất lượng. Các doanh nghiệp châu Âu sẽ tăng cường nhận thức về Việt Nam như là một cửa ngõ của ASEAN hoặc thậm chí là trụ sở chính từ đó họ có thể phục vụ hiệu quả thị trường ASEAN và các nước láng giềng như Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ. FTA giữa Việt Nam và EU sẽ giúp Việt Nam có lợi từ việc nhập khẩu chất lượng cao và tăng việc chuyển giao công nghệ. Việc tăng nhập khẩu chất lượng cao ngược lại sẽ giúp nâng cấp chất lượng xuất khẩu của Việt Nam do đó các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thể cải thiện sức cạnh tranh về lâu dài. Do đó, EuroCham tin rằng sau hơn 20 tháng từ cuộc nói chuyện đầu tiên giữa Việt Nam và EU, đây là thời điểm để khởi động chính thức các cuộc đàm phán nhằm đưa ra sự thống nhất một FTA Việt Nam và EU.